

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 225 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở
trên địa bàn thị trấn Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Xét đề nghị của công chức Văn phòng – Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thị trấn Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND thị trấn Bình Dương.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, các bộ phận, đơn vị có liên quan, Trưởng các khu phố trên địa bàn thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND thị trấn
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Mặt trận và các hội, DT thị trấn;
- Lưu : VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Đình Sơn

QUY CHẾ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN BÌNH DƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 225 /QĐ-UBND
ngày 22/7/2024 của UBND thị trấn Bình Dương)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định cụ thể những việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị trấn (viết tắt là HĐND và UBND thị trấn) phải thông tin kịp thời và công khai để dân biết; những việc dân bàn và quyết định trực tiếp; những việc dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan nhà nước quyết định; những việc dân giám sát, kiểm tra và các hình thức thực hiện Quy chế dân chủ ở thị trấn.

Điều 2. Quy chế thực hiện dân chủ ở thị trấn nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân ở thị trấn, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở thị trấn trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, tham nhũng của một số cán bộ, đảng viên và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".
2. Dân chủ phải trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; đi đôi với trật tự, kỷ cương; quyền đi đôi với nghĩa vụ.

Chương II
NHỮNG VIỆC CẦN THÔNG BÁO ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 4. HĐND và UBND thị trấn có trách nhiệm thông tin kịp thời và công khai để nhân dân biết những công việc chính sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của thị trấn và kết quả thực hiện;
2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và

thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ theo Quy chế này.

Điều 5. HĐND và UBND thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên cùng cấp và Trưởng khu phố cung cấp thông tin các nội dung theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này để nhân dân biết bằng các hình thức sau:

1. Niêm yết công khai văn bản tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, nhà văn hoá các khu phố và các khu vực văn hoá công cộng;
2. Hệ thống truyền thanh của thị trấn, khu phố;
3. Tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn;
4. Tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, các cuộc họp của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp thị trấn và tại cuộc họp của khu phố;
5. Gửi văn bản tới hộ gia đình hoặc Trưởng khu phố.

Chương III

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP

Điều 6. Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp những công việc sau:

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng (điện, đường, trường học, trạm y tế, nghĩa trang, các công trình văn hóa, thể thao);
2. Xây dựng hương ước, quy ước, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội;
3. Các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư ở khu phố, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
4. Thành lập Ban Giám sát các công trình xây dựng do dân đóng góp;
5. Tổ chức bảo vệ sản xuất, kinh doanh giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và các hoạt động khác trên địa bàn thị trấn, khu phố.

Điều 7. Đối với những khoản đóng góp khác của nhân dân ủng hộ với mục đích tương trợ, nhân đạo, từ thiện, Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tuyên truyền, vận động nhân dân theo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, không được áp đặt, phân bổ, bình quân nhất loạt.

Điều 8. Phương thức thực hiện những việc nhân dân quyết định trực tiếp.

1. Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng phương án, chương trình, kế hoạch; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, tổ chức nhân dân thảo luận, quyết định những công việc quy định tại Điều 5 của Quy chế này bằng một trong các hình thức sau:

a) Họp toàn thể nhân dân hoặc chủ hộ gia đình hay cử tri đại diện hộ gia đình ở từng khu phố, thảo luận và biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín;

b) Phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình.

Việc lấy ý kiến, biểu quyết công khai tại cuộc họp hoặc bỏ phiếu kín về từng vấn đề do nhân dân tự quyết định theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này phải được lập biên bản để báo cáo Ủy ban nhân dân thị trấn về nội dung cuộc họp và kết quả những vấn đề đã biểu quyết.

2. Những nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này phù hợp với quy định của pháp luật, đạt tỷ lệ trên 50% số người tham gia cuộc họp hoặc lấy ý kiến tán thành, thì Ủy ban nhân dân thị trấn ra quyết định công nhận.

3. UBND thị trấn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo Trưởng khu phố và Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố tổ chức thực hiện những vấn đề do nhân dân tự quyết định đã được UBND thị trấn công nhận, có sự giám sát của TTND hoặc Ban Giám sát công trình, dự án do nhân dân bầu.

4. Nhân dân có trách nhiệm chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định đã được trên 50% các hộ gia đình của thị trấn hoặc của khu phố nhất trí.

Chương IV **NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN BÀN, THAM GIA Ý KIẾN,** **HĐND VÀ UBND THỊ TRẤN QUYẾT ĐỊNH**

Điều 9. Những việc HĐND và UBND thị trấn có trách nhiệm đưa ra nhân dân thảo luận hoặc tham gia ý kiến trước khi quyết định (hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định) gồm có:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị trấn;

2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm của thị trấn, phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án phát triển ngành nghề;

3. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai ở địa phương và việc quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích của thị trấn;

4. Phương án quy hoạch khu dân cư; kế hoạch, dự án huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do thị trấn quản lý;

5. Dự thảo đề án phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn, đề án chia tách, thành lập khu phố;

6. Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị trấn;

7. Chủ trương, phương án đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng cơ sở, tái định cư;

8. Giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thị trấn;

9. Những công việc khác mà chính quyền thị trấn thấy cần thiết.

Điều 10. Phương thức thực hiện những việc nhân dân bàn, tham gia ý kiến trước khi HĐND và UBND thị trấn quyết định (hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định)

1. Căn cứ nghị quyết của cấp ủy đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị trấn, Ủy ban nhân dân thị trấn dự thảo các văn bản, kế hoạch, phương án và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến nhân dân công khai bằng các hình thức:

a) Họp toàn thể nhân dân hoặc chủ hộ gia đình thảo luận;

b) Phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình;

c) Họp các tổ chức kinh tế để thảo luận;

d) Đặt hòm thư góp ý.

2. Ý kiến của nhân dân tại cuộc họp hoặc các ý kiến góp ý phải được tổng hợp báo cáo đầy đủ, khách quan để Ủy ban nhân dân thị trấn xem xét, trình Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

Chương V **NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN GIÁM SÁT, KIỂM TRA**

Điều 11. Những việc nhân dân ở thị trấn giám sát, kiểm tra gồm có:

1. Hoạt động của HĐND và UBND thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức nghề nghiệp ở thị trấn;

2. Kết quả thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thị trấn;

3. Hoạt động và phẩm chất đạo đức của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn, của cán bộ Ủy ban nhân dân thị trấn và cán bộ, công chức hoạt động tại địa phương;

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương;

5. Dự toán và quyết toán ngân sách thị trấn;

6. Quá trình tổ chức thực hiện công trình, kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình do nhân dân đóng góp xây dựng và các chương trình, dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho thị trấn;

7. Các công trình của cấp trên triển khai trên địa bàn thị trấn có ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, an ninh, trật tự, văn hóa - xã hội, vệ sinh môi trường và đời sống của nhân dân địa phương;

8. Quản lý và sử dụng đất đai tại thị trấn;

9. Thu, chi các loại quỹ và lệ phí theo quy định của Nhà nước, các khoản đóng góp của nhân dân;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thị trấn;

11. Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi, chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người và gia đình có công với nước, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội.

Điều 12. Phương thức thực hiện những việc dân giám sát, kiểm tra

Nhân dân trực tiếp giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đại diện cho mình hoặc Ban Thanh tra nhân dân bằng các phương thức sau đây:

1. Tham gia trực tiếp (nếu được mời) hoặc thông qua các tổ chức đại diện cho mình trong các cuộc họp của HĐND và UBND thị trấn bàn về các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của mình;

2. Tham gia ý kiến đánh giá báo cáo tổng kết công tác sáu tháng và hàng năm của HĐND và UBND thị trấn;

3. Góp ý kiến vào bản kiểm điểm công tác và tự phê bình của Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND thị trấn trong cuộc họp tổng kết công tác cuối năm;

4. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ do Hội đồng nhân dân thị trấn bầu;

5. Phát hiện những cơ quan, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân và có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích thu, chi ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân; thực hiện chương trình, dự án và sử dụng quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng trái với những quy định của pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác; tố cáo, kiến nghị với chính quyền thị trấn, cơ quan có thẩm quyền làm rõ, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với việc giám sát và kiểm tra của nhân dân

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm:

a) Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các đối tượng liên quan trực tiếp tham gia các cuộc họp của chính quyền thị trấn bàn bạc về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích trực tiếp của nhân dân địa phương;

b) Xem xét, giải quyết các kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền và thông báo kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân có kiến nghị;

c) Trình cơ quan có thẩm quyền các vụ việc vượt quá thẩm quyền.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm gửi cho Trưởng khu phố bản kiểm điểm công tác và tự phê bình tại cuộc họp tổng kết hàng năm để Trưởng khu phố tổ chức nhân dân đóng góp ý kiến.

3. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc thị trấn tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên Mặt trận đối với các chức vụ chủ chốt do Hội đồng nhân dân thị trấn bầu ra. Nếu tỷ lệ số phiếu tín nhiệm thấp dưới 50% số người tham gia thì Mặt trận Tổ quốc thị trấn đề nghị Hội đồng nhân dân thị trấn xem xét, miễn nhiệm.

4. Trưởng khu phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố có trách nhiệm tổ chức cuộc họp thu thập ý kiến của nhân dân về các vấn đề do nhân dân tự quyết định; tổng hợp, báo cáo một cách chính xác, khách quan, trung thực ý kiến góp ý của nhân dân bằng văn bản gửi về chính quyền thị trấn.

5. Nhân dân không được tụ tập đông người khiếu kiện vượt cấp, gây mất trật tự an ninh và chống đối người thi hành công vụ trong khi các kiến nghị đang được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI **XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ KHU PHỐ**

Điều 14. Khu phố là nơi sinh sống của cộng đồng dân cư, là nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và là nơi tổ chức cho nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát, kiểm tra hoạt động của khu phố.

Điều 15. Hội nghị nhân dân khu phố được tổ chức 6 tháng một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường, gồm toàn thể cử tri hoặc chủ hộ hay cử tri đại diện hộ nhằm:

1. Thảo luận và quyết định các công việc của nội bộ cộng đồng dân cư về sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đoàn kết

tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, những vấn đề về văn hóa, xã hội, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội phù hợp pháp luật;

2. Bàn biện pháp thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các quyết định của Ủy ban nhân dân thị trấn, nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ cấp trên giao;

3. Thảo luận, góp ý kiến về báo cáo kết quả công tác và tự phê bình, kiểm điểm của Trưởng khu phố, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn;

4. Bầu, miễn nhiệm Trưởng khu phố; xây dựng hương ước, quy ước; cử các ban, nhóm tự quản, ủy viên thanh tra nhân dân;

Nghị quyết của hội nghị có giá trị khi có ít nhất quá nửa số người dự họp tán thành và không trái với pháp luật.

Điều 16. Khu phố xây dựng hương ước, quy ước về công việc thuộc nội bộ cộng đồng dân cư, kế thừa và phát huy thuần phong mỹ tục của cộng đồng, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhằm bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, văn minh.

Điều 17. Khu phố có thể thành lập các tổ hòa giải, an ninh, bảo vệ sản xuất, kiến thiết. Các tổ chức này được thành lập hoặc giải thể theo yêu cầu thực tế của từng địa phương. Thành viên của các tổ chức này do nhân dân bầu. Hoạt động của các tổ chức nói trên do Trưởng khu phố chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận quản lý và chỉ đạo.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Lãnh đạo HĐND, UBND và các cán bộ, công chức, người lao động cơ quan và trưởng các khu phố có trách nhiệm:

1. Lãnh đạo HĐND, UBND thị trấn.

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung quy định tại chương II, chương III, Chương IV và Điều 13 Chương V của Quy chế này;

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật; Chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi hoặc để xảy ra tham nhũng trong cơ quan.

2. Cán bộ, công chức và người lao động thuộc HĐND, UBND thị trấn.

a) Phải thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ của cán bộ, công chức và không được làm những điều cấm trong Luật cán bộ, công chức và Luật Phòng chống tham

những; Gương mẫu chấp hành pháp luật, có nếp sống lành mạnh, thực hiện cần kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND thị trấn về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.

3. Trưởng khu phố: Chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở khu phố trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động bao gồm: triệu tập và chủ trì hội nghị khu phố; tổ chức thực hiện các quyết định của khu phố; tổ chức nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ; tổ chức xây dựng và thực hiện hương ước; bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự, an toàn trong khu phố; tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thị trấn giao; tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền thị trấn giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Điều 19. Cán bộ, công chức, người lao động cơ quan và nhân dân trên địa bàn thị trấn có nghĩa vụ chấp hành nghiêm những quy định trong Quy chế này.

Điều 20. Trong quá trình thực hiện Quy chế, các tổ chức, cá nhân có thành tích sẽ được khen thưởng; các tổ chức, cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.